



**Phụ lục I**

**DANH MỤC BỘ DỮ LIỆU PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ  
NHÂN TẠO TRONG CÁC LĨNH VỰC THIẾT YẾU**

*(Kèm theo Quyết định số 804 /QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026  
của Thủ tướng Chính phủ)*

Các bộ dữ liệu quy định tại Phụ lục này được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 – 2030; trong đó, ưu tiên tập trung cho các danh mục dữ liệu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

<b>STT</b>	<b>DANH MỤC BỘ DỮ LIỆU</b>	<b>MÔ TẢ KHÁI QUÁT</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ XÂY DỰNG</b>
I	Bộ dữ liệu ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số	Bao gồm dữ liệu văn bản, tiếng nói, chữ viết tay, ngữ liệu đa phương tiện, dữ liệu song ngữ, hội thoại, ngữ cảnh và ngôn ngữ ký hiệu phục vụ huấn luyện cốt lõi cho mô hình ngôn ngữ lớn.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
II	Bộ dữ liệu tri thức quốc gia	Bao gồm các dữ liệu tri thức tổng hợp và đã được chuẩn hóa của quốc gia, như sách (không bao gồm sách giáo khoa), từ điển, bách khoa, tài liệu tham khảo và các nguồn tri thức nền tảng phản ánh hiểu biết chung về ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa và xã hội.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
III	Bộ dữ liệu văn bản pháp luật và văn bản hành chính (không bao gồm văn bản mật)	Bao gồm các dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật, án lệ, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các văn bản hành chính (không bao gồm văn bản mật).	Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
IV	Bộ dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Bao gồm dữ liệu công bố khoa học, sáng chế, nhiệm vụ khoa học đã nghiệm thu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và dữ liệu hệ sinh thái khởi nghiệp, nguồn lực khoa	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

STT	DANH MỤC BỘ DỮ LIỆU	MÔ TẢ KHÁI QUÁT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ XÂY DỰNG
		học công nghệ, dữ liệu về công nghệ, dữ liệu về doanh nghiệp khoa học công nghệ.	
V	Bộ dữ liệu dịch vụ công và thủ tục hành chính	Bao gồm danh mục, quy trình, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, biểu mẫu, dữ liệu cung cấp dịch vụ công từ cơ quan nhà nước.	Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
VI	Bộ dữ liệu y tế và chăm sóc sức khỏe	Bao gồm dữ liệu lâm sàng, cận lâm sàng, hình ảnh; Phòng bệnh và sức khỏe cộng đồng; Dược, thiết bị vật tư, an toàn thực phẩm; Tri thức chuyên ngành, hướng dẫn và nghiên cứu thử nghiệm; Quản trị ngành, nhân lực và cơ sở dữ liệu.	Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
VII	Bộ dữ liệu giáo dục và đào tạo	Bao gồm sách giáo khoa, học liệu số, luận văn, ngân hàng câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá và quá trình học tập, kiểm tra, đánh giá của người học (đã khử định danh) và dữ liệu quản lý mạng lưới giáo dục.	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
VIII	Bộ dữ liệu nông nghiệp	Bao gồm dữ liệu về thổ nhưỡng, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thông tin phòng chống dịch bệnh và hệ thống truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng nông sản.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
IX	Bộ dữ liệu giao thông và đô thị	Bao gồm dữ liệu hạ tầng giao thông, điều hành đô thị, dữ liệu cảm biến vạn vật kết nối và bản đồ độ phân giải cao phục vụ phương tiện tự hành.	Bộ Xây dựng và các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

STT	DANH MỤC BỘ DỮ LIỆU	MÔ TẢ KHÁI QUÁT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ XÂY DỰNG
X	Bộ dữ liệu tài nguyên và môi trường	Bao gồm dữ liệu dự báo khí tượng, thủy văn, biến đổi khí hậu, các chỉ số quan trắc đa dạng sinh học và dữ liệu quản lý tài nguyên.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
XI	Bộ dữ liệu kinh tế và thị trường	Bao gồm các chỉ số thống kê kinh tế vĩ mô, dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu, phân tích tài chính, tỷ giá và hoạt động của thị trường chứng khoán.	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
XII	Bộ dữ liệu văn hóa, di sản và du lịch	Bao gồm dữ liệu di tích, bảo tàng, di vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu, văn hóa phi vật thể, thiết chế văn hóa nghệ thuật truyền thống, tác phẩm văn học tiêu biểu và dữ liệu hoạt động du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
XIII	Bộ dữ liệu bản đồ và không gian địa lý quốc gia	Bao gồm dữ liệu nền tảng theo hệ tọa độ chuẩn, bản đồ chuyên đề và hệ thống dữ liệu không gian địa lý đô thị.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
XIV	Bộ dữ liệu viễn thông và hạ tầng số	Bao gồm dữ liệu tọa độ trạm thu phát sóng di động, quy hoạch tần số, mạng internet không dây công cộng, dữ liệu doanh nghiệp công nghệ số và hạ tầng số dùng chung.	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.
XV	Dữ liệu đa ngôn ngữ quốc tế về Việt Nam	Bao gồm các nguồn ngữ liệu bằng ngôn ngữ nước ngoài phản ánh các lĩnh vực văn hóa, lịch sử, chính trị, xã hội liên quan đến Việt Nam.	Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.